TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-KDTM	*Tp. Bạc Liêu, ngày 13 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM, ngày 24 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ: Số , đường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Kim Nhật Thanh T, Chức vụ: Chuyên viên - Phòng giao dịch Trần Huỳnh thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn M - Chủ hộ kinh doanh Phan Văn M**

Địa chỉ: Số, khóm , phường , Tp. B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị D**, sinh năm 1977 (vợ ông Minh)

Địa chỉ: Số C khóm , phường , Tp. B, tỉnh Bạc Liêu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Phan Văn M và bà Trương Thị D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng số 180/2015/7731877/HĐTD ngày 13/08/2015 tổng số tiền còn nợ là **149.613.333đ** (bằng chữ: *Một trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm mười ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng*). (Trong đó: Vốn gốc 0đ; Lãi trong hạn 107.665.833đ; Lãi quá hạn 41.947.500đ).

* Trường hợp ông Phan Văn M và bà Trương Thị D không thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp phần đất và toàn bộ tài sản trên đất có tứ cạnh và số đo như sau:

- Hướng Đông giáp với đường đê Lò Rèn có số đo 9,85m;

- Hướng Tây giáp với thửa đất số 136 có số đo 5,3m;

- Hướng Nam giáp với thửa đất số 147, có số đo 24,30m + 4,9m và một phần giáp với phần đất còn lại nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phan Văn Vàng hiện nay do chị Phan Thị Hằng Nga và anh Đỗ Văn Rở quản lý, sử dụng có số đo 33,91m + 6,78m;

- Hướng Bắc giáp với thửa đất số 134 có số đo 25,0m + 30,0m + 6,78m.

Tổng diện tích: 554,9m^2, trong đó có 299,7m^2 đất thổ cư và 255,2m^2 đất trồng cây lâu năm (Trong diện tích 255,2m^2 có 66,7m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc qui hoạch đường đê Lò Rèn).

Phần đất nêu trên thuộc một phần thửa đất số 379, tờ bản đồ 9, theo giấy chứng nhận số BT 561664 do Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu, cấp ngày 17/4/2014, phần đất tọa lạc tại: Số 5/45C, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

* Chi phí xem xét thẩm định tài sản số tiền 750.000đ, ông Phan Văn M và bà Trương Thị D tự nguyện chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã dự nộp 750.000 đồng, buộc ông Phan Văn M và bà Trương Thị D có trách nhiện liên đới hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 750.000đồng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.740.333đ, ông Phan Văn M và bà Trương Thị D tự nguyện chịu toàn bộ, nên buộc ông Phan Văn M và bà Trương Thị D liên đới nộp số tiền 3.740.333đ. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã dự nộp 3.700.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011871, ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu nay được hoàn lại toàn bộ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát TP.Bạc Liêu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Từ Văn Nhứt